

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Áp dụng từ khoá tuyển sinh 2019 trở về sau

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1864/QĐ-ĐHM ngày 28 tháng 8 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

I. Thông tin tổng quát

1. Ngành đào tạo: **Hệ thống thông tin quản lý**
2. Ngành đào tạo tiếng Anh: Management Information System
3. Mã ngành: 7340405
4. Trình độ đào tạo: Đại học
5. Hình thức đào tạo: Chính quy, tập trung
6. Thời gian đào tạo: 4 năm
7. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tổng số tín chỉ): 130 tín chỉ
8. Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân

II. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Hệ thống thông tin quản lý có phẩm chất đạo đức, được trang bị đầy đủ khối kiến thức giáo dục đại cương, các vấn đề lý thuyết và các kỹ năng thực hành của lĩnh vực công nghệ thông tin, các kiến thức về kinh tế và quản trị, nắm vững về tin học quản lý.

2. Mục tiêu cụ thể

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PO)
1. Kiến thức	
PO.1	Trang bị kiến thức nền tảng về tự nhiên, xã hội và con người để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp và tự hoàn thiện bản thân.

PO.2	Có kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin, kinh tế và quản trị. Có kiến thức chuyên sâu về tin học quản lý giải quyết các vấn đề nghiệp vụ trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, các cơ quan quản lý khu vực công.
2. Kỹ năng	
PO.3	Phân tích, thiết kế, phát triển, vận hành các hệ thống thông tin trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, các cơ quan quản lý khu vực công. Quản lý dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh tế và quản trị.
PO.4	Làm việc độc lập, làm việc nhóm, chia sẻ tri thức và kinh nghiệm, viết báo cáo, thuyết trình, đàm phán, giải quyết vấn đề.
3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
PO.5	Ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng; ý thức phục vụ đất nước; có phẩm chất chính trị tốt; có ý thức tổ chức kỷ luật; có tác phong làm việc nghiêm túc, có đạo đức nghề nghiệp; nhận thức được vai trò của ngành Hệ thống thông tin quản lý trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội.

III. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các vị trí việc làm sau:

- Vị trí việc làm 1: Chuyên viên có nghiệp vụ công nghệ thông tin giải quyết các bài toán kinh tế và quản trị như marketing, nhân sự, kinh doanh, hoạch định nguồn lực doanh nghiệp ERP. Triển vọng nghề nghiệp: Thăng tiến lên giám đốc thông tin (CIO), quản lý dự án (PM), chuyên gia tư vấn hoạch định nhân lực doanh nghiệp (ERP).
- Vị trí việc làm 2: Chuyên viên quản trị và vận hành các hệ thống thông tin, quản trị hệ cơ sở dữ liệu (DBA), quản trị hệ thống thương mại điện tử, lập trình viên, kiểm thử viên phần mềm. Triển vọng nghề nghiệp: Thăng tiến lên trưởng nhóm phát triển (Team Leader), giám đốc kỹ thuật (Technical director), quản lý dự án phần mềm (Software project manager)
- Vị trí việc làm 3: Chuyên viên huấn luyện và đào tạo, nghiên cứu viên trong lĩnh vực Hệ thống thông tin quản lý. Triển vọng nghề nghiệp: Tư vấn cố vấn các vấn đề trong lĩnh vực Hệ thống thông tin quản lý, tiếp tục học lên ở bậc cao hơn và thực hiện nghiên cứu chuyên sâu.

IV. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra	Mô tả
Kiến thức	
PLO1	Có các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và toán học để phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc và cuộc sống.
PLO2	Có các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, kinh tế và khoa học xã hội, nhân văn cho việc giải thích, phân tích những vấn đề trong công việc và cuộc sống.
PLO3	Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực kinh tế - quản trị, Hệ thống thông tin quản lý.
PLO4	Áp dụng các kiến thức thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn.
PLO5	Áp dụng các kiến thức thuộc chuyên sâu giải quyết các vấn đề chuyên môn.
Kỹ năng	
PLO6	Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp giải quyết các vấn đề chuyên môn trong kinh tế - quản trị, hệ thống thông tin quản lý.
PLO7	Có kỹ năng nhận thức và giải quyết vấn đề chuyên môn phức tạp trong ngành.
PLO8	Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực nghiên cứu/giảng dạy.
PLO9	Có kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả và làm việc trong môi trường hội nhập.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
PLO10	Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.
PLO11	Có năng lực tổ chức thực hiện công việc và học hỏi, phát triển bản thân
PLO12	Có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp

V. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.

VI. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

1. Quy trình đào tạo

Chương trình thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các điều kiện được quy định bởi Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. 

VII. Cách thức đánh giá

Chương trình sử dụng thang điểm 10 để đánh giá môn học, quy tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

VIII. Nội dung chương trình

1. Cấu trúc chương trình

STT	Cấu trúc CTĐT	Số tín chỉ			Tỷ lệ
		Tổng số	Bắt buộc	Tự chọn	
1.	Kiến thức giáo dục đại cương	41	35	6	31.5%
1.1.	<i>Lý luận chính trị</i>	11	11		
1.2.	<i>Kiến thức kinh tế, luật và khoa học xã hội – nhân văn</i>	6		6	
1.3.	<i>Kiến thức toán, tin học và khoa học tự nhiên</i>	12	12		
1.4.	<i>Ngoại ngữ</i>	12	12		
1.5.	<i>Giáo dục thể chất</i>	3	1.5	1.5	
1.6.	<i>Giáo dục quốc phòng – an ninh</i>	8	8		
2.	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	79	70	9	60.8%
2.1.	<i>Kiến thức cơ sở (khối ngành, nhóm ngành, ngành)</i>	21	21		
2.2.	<i>Kiến thức ngành</i>	31	31		
2.3.	<i>Kiến thức chuyên ngành (nếu có)</i>	24	15	9	
2.4.	<i>Kiến thức bổ trợ</i>	3	3		
3.	Thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp (hoặc môn thay thế)	10	4	6	7.7%
3.1.	<i>Thực tập tốt nghiệp</i>	4	4		
3.2.	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>	6		6	
3.3.	<i>Môn thay thế</i>	6		6	
Tổng cộng		130	102	28	

2. Nội dung chương trình

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
1	Kiến thức giáo dục đại cương		32.5	8.5	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
a)	Lý luận chính trị		10.5	0.5	
1.	Triết học Mác - Lênin Marxist – Leninist phylosophy	POLI1304	3		
2.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin Marxist – Leninist Political Economics	POLI1205	2		
3.	Chủ nghĩa Xã hội khoa học Scientific Socialism	POLI1206	2		
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh’s Ideology	POLI1208	1.5	0.5	
5.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese communist party	POLI1207	2		
b)	Kiến thức kinh tế, luật, khoa học xã hội và nhân văn		6		
	Chọn trong danh mục các môn học sau:				
	Kinh tế – Khoa học xã hội nhân văn		3		
	Chọn 01 trong các môn học sau đây:				
6.	Logic học Logic	ACCO1328	3		
7.	Tâm lý học đại cương Introduction to Psychology	SOCI1317	3		
8.	Xã hội học đại cương Introduction to Sociology	SOCI1301	3		
9.	Đại cương văn hóa Việt Nam Vietnamese Culture	VIET1305	3		
10.	An sinh xã hội Social Welfare	SWOR1302	3		
11.	Khởi nghiệp Entrepreneurship	BADM1390	2	1	
	Pháp luật		3		
	Chọn 01 trong các môn học sau đây:				
12.	Pháp luật đại cương Introduction to Law	GLAW1315	3		
13.	Lý luận nhà nước và pháp luật Theories of State and Law	BLAW1301	3		

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
c)	Kiến thức toán, tin học và khoa học tự nhiên		8	4	
14.	Đại số tuyến tính Linear Algebra	MATH1313	2	1	
15.	Giải tích Analytics	MATH1314	2	1	
16.	Xác suất và thống kê Probability and Statistics	MATH1315	2	1	
17.	Nhập môn tin học Introduction to Informatics	ITEC1401	2	1	
d)	Tiếng Anh (hoặc ngoại ngữ phụ)		8	4	
18.	Tiếng Anh nâng cao 1 Academic English 1	GENG1339	2	1	
19.	Tiếng Anh nâng cao 2 Academic English 2	GENG1340	2	1	
20.	Tiếng Anh nâng cao 3 Academic English 3	GENG1341	2	1	
21.	Tiếng Anh nâng cao 4 Academic English 4	GENG1342	2	1	
e)	Giáo dục thể chất			3	
	Bắt buộc				
22.	Giáo dục thể chất 1 Physical Education 1	PEDU0201		1.5	
	Giáo dục thể chất 2: Chọn 1 trong các môn sau đây:				
23.	GDTC2 – Bóng chuyền Physical Education 2 – Volleyball	PEDU0202		1.5	
24.	GDTC2 – Bóng đá Physical Education 2 – Football	PEDU0203		1.5	
25.	GDTC2 – Cầu lông Physical Education 2 – Badminton	PEDU0204		1.5	
26.	GDTC2 – Võ thuật Physical Education 2 – Martial Art	PEDU0205		1.5	
27.	GDTC2 – Bóng bàn Physical Education 2 – Table Tennis	PEDU0206		1.5	
28.	GDTC2 – Bơi lội	PEDU0207		1.5	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
	Physical Education 2 – Swimming				
29.	GDTC2 – Bóng rổ Physical Education 2 – Basketball	PEDU0208		1.5	
f)	Giáo dục quốc phòng – an ninh			8	
30.	Giáo dục quốc phòng National Defense and Security Education	DEDU1801		8	
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		62	17	
a)	Kiến thức cơ sở (khối ngành, nhóm ngành, ngành)		17	4	
31.	Cơ sở lập trình Introduction to Programming	ITEC1505	3	1	
32.	Kỹ thuật lập trình Programming Techniques	ITEC1504	3	1	Cơ sở lập trình
33.	Toán tin học Discrete Mathematics	MATH3401	4		
34.	Kinh tế học đại cương General Economics	SEAS2301	3		
35.	Quản trị học Principles of Management	BADM1364	2	1	
36.	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	ACCO1325	2	1	
b)	Kiến thức ngành		25	6	
37.	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải Data Structures and Algorithms	MISY2501	3	1	Kỹ thuật lập trình
38.	Cơ sở dữ liệu Database	ITEC2502	3	1	Nhập môn tin học
39.	Mạng máy tính Computer Networks	ITEC2503	3	1	
40.	Hệ điều hành Operating System	ITEC2301	3		
41.	Lập trình giao diện GUI Programming	ITEC2401	2	1	Kỹ thuật lập trình
42.	Phân tích thiết kế hệ thống System Analysis and Design	ITEC3401	4		Cơ sở dữ liệu

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
43.	Hệ thống thông tin quản lý Management Information System	MISY3301	3		
44.	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp Enterprise Resource Planning System	ACCO1355	2	1	
45.	Kinh tế lượng 1 <i>Econometrics</i>	ECON1316	2	1	
c)	Kiến thức chuyên ngành		18	6	
	Bắt buộc		12	3	
46.	Lập trình cơ sở dữ liệu Database Programming	ITEC3406	2	1	Cơ sở dữ liệu, Lập trình giao diện
47.	Quản trị hệ cơ sở dữ liệu Database System Administration	ITEC4402	2	1	Cơ sở dữ liệu
48.	Phát triển hệ thống thông tin quản lý Management Information System Development	MISY3303	3		Hệ thống thông tin quản lý
49.	Dự báo trong kinh doanh Business Forecasting	BADM2372	2	1	
50.	Quản trị dự án Project Management	BADM1379	2	1	
	Tự chọn: Chọn 1 môn hướng Công nghệ thông tin và 2 môn hướng Kinh tế - quản trị		6	3	
	Hướng Công nghệ thông tin <i>Chọn 1 môn trong danh sách sau</i>				
51.	Quản lý dự án phần mềm Software Project Management	ITEC4408	2	1	Phân tích thiết kế hệ thống
52.	Công nghệ mã nguồn mở Open Source Technology	ITEC4410	2	1	Cơ sở dữ liệu, Hệ điều hành
53.	Lập trình web Web Programming	ITEC3403	2	1	Cơ sở dữ liệu
54.	Lập trình Java Java Programming	ITEC4407	2	1	Kỹ thuật lập trình
55.	Công nghệ phần mềm Software Engineering	ITEC4409	2	1	Kỹ thuật lập trình, Cơ sở

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
					dữ liệu
56.	An toàn hệ thống thông tin Information System Security	ITEC3412	2	1	Kỹ thuật lập trình, Mạng máy tính
57.	Kiểm thử phần mềm Software Testing	ITEC 4415	2	1	Phân tích thiết kế hệ thống
58.	Chuyên đề 1 Special subject 1	MISY3401	2	1	
	Hướng Kinh tế - quản trị Chọn 2 môn trong danh sách sau:				
59.	Quản trị tài chính Financial Management	FINA1328	2	1	
60.	Quản trị nhân lực Human Resource Management	BADM1366	2	1	
61.	Quản trị rủi ro Risk management	BADM2371	2	1	
62.	Quản trị Marketing Marketing Management	BADM1367	2	1	
63.	Thiết lập và thẩm định dự án Đầu tư Project Feasibility Analysis	ECON2314	2	1	
64.	Thương mại điện tử E – Commerce	BADM1373	2	1	
65.	Quản trị chiến lược Strategic Management	BADM1380	2	1	
d)	Kiến thức bổ trợ		2	1	
66.	Tiếng Anh nâng cao 5 Academic English 5	GENG1343	2	1	
3	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp (hoặc môn thay thế)			10	
67.	Thực tập tốt nghiệp Graduation Internship	MISY4899		4	
68.	Khóa luận tốt nghiệp Graduation Thesis	MISY4699		6	
	Hoặc môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp				
	Môn tự chọn hướng Công nghệ thông tin		2	1	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
	tin				
	Môn tự chọn hướng Kinh tế - Quản trị		2	1	
Tổng cộng:			94.5	35.5	

IX. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

STT	Tên môn học	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
HỌC KỲ 1				
1.	Đại số tuyến tính	MATH1313	3(2, 1, 5)	
2.	Tiếng Anh nâng cao 1	GENG1339	3(2, 1, 5)	
3.	Tiếng Anh nâng cao 2	GENG1340	3(2, 1, 5)	
4.	Nhập môn tin học	ITEC1401	3(2, 1, 5)	
5.	Cơ sở lập trình	ITEC1505	4(3, 1, 7)	
HỌC KỲ 2				
1.	Giải tích	MATH1314	3(2, 1, 5)	
2.	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG1341	3(2, 1, 5)	
3.	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG1342	3(2, 1, 5)	
4.	Kinh tế học đại cương	SEAS2301	3(3, 0, 6)	
5.	Kỹ thuật lập trình	ITEC1504	4(3, 1, 7)	
HỌC KỲ 3				
1.	Tiếng Anh nâng cao 5	GENG1343	3(2, 1, 5)	
2.	Quản trị học	BADM1364	3(2, 1, 5)	
3.	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	MISY2501	4(3, 1, 7)	
HỌC KỲ 4				
1.	Triết học Mác-Lênin	POLI1304	3(3, 0, 6)	
2.	Xác suất và thống kê	MATH1315	3(2, 1, 5)	
1.	Nguyên lý kế toán	ACCO1325	3(2, 1, 5)	
3.	Cơ sở dữ liệu	ITEC2502	4(3, 1, 7)	
4.	Hệ điều hành	ITEC2301	3(3, 0, 6)	
HỌC KỲ 5				
1.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	POLI1205	2(2, 0, 4)	

STT	Tên môn học	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
2.	Kinh tế lượng 1	ECON1316	3(2, 1, 5)	
3.	Toán tin học	MATH3401	4(4, 0, 8)	
4.	Mạng máy tính	ITEC2503	4(3, 1, 7)	
HỌC KỲ 6				
1.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	POLI1206	2(2, 0, 4)	
2.	Lập trình giao diện	ITEC2401	3(2, 1, 5)	
3.	Phân tích thiết kế hệ thống	ITEC3401	4(4, 0, 8)	
HỌC KỲ 7				
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI1208	2(1.5, 0.5, 3.5)	
2.	Quản trị dự án	BADM1379	3(2, 1, 5)	
3.	Môn Tự chọn 1 hướng Kinh tế - quản trị			
4.	Môn Tự chọn hướng Công nghệ thông tin			
5.	Quản trị hệ cơ sở dữ liệu	ITEC4402	3(2, 1, 5)	
HỌC KỲ 8				
1.	Lịch sử Đảng CS Việt Nam	POLI1207	2(2, 0, 4)	
2.	Pháp luật Chọn 1 môn trong mục Pháp luật		3(3, 0, 6)	
3.	Môn Tự chọn 2 hướng Kinh tế - quản trị		3(3, 0, 6)	
4.	Dự báo trong kinh doanh	BADM2372	3(3, 0, 6)	
5.	Hệ thống thông tin quản lý	MISY3301	3(3, 0, 6)	
6.	Lập trình cơ sở dữ liệu	ITEC3406	3(2, 1, 5)	
HỌC KỲ 9				
1.	Kinh tế - Khoa học xã hội nhân văn Chọn 1 môn trong mục Kinh tế - Khoa học xã hội nhân văn		3(3, 0, 6)	
2.	Phát triển hệ thống thông tin quản lý	MISY3303	3(3, 0, 6)	
3.	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	ACCO1355	3(2, 1, 5)	
HỌC KỲ 10				
1.	Thực tập tốt nghiệp	MISY4899	4(0, 4, 4)	

STT	Tên môn học	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
HỌC KỲ 11				
1.	Khóa luận tốt nghiệp	MISY4699	6(0, 6, 6)	
	<i>Môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp</i>			
2.	Môn Tự chọn hướng Kinh tế - quản trị			
3.	Môn Tự chọn hướng Công nghệ thông tin			

X. Ma trận các môn học và kỹ năng (Phụ lục 1)

XI. Hướng dẫn thực hiện chương trình (Phụ lục 2)

XII. Mô tả môn học

Môn học: **Triết học Mác – Lênin**

Mã môn học: POLI1304

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Triết học Mác-Lênin là một trong ba bộ phận cấu thành của Chủ nghĩa Mác-Lênin – môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo của khối đại học trong cả nước.

Triết học Mác-Lênin là những nguyên lý triết học cơ bản do C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin viết nên trên cơ sở kế thừa sáng tạo và phát triển tinh hoa triết học nhân loại, tổng kết thực tiễn và trí tuệ thời đại; là thế giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng, cách mạng; là những quy luật chung nhất của sự vận động và phát triển của thế giới nói chung và sự vận động và phát triển của xã hội nói riêng.

Ý nghĩa – phương pháp luận sâu sắc được rút ra từ việc nghiên cứu Triết học Mác-Lênin có giá trị định hướng đúng đắn cho mọi hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người.

Môn học: **Kinh tế chính trị Mác – Lênin**

Mã môn học: POLI1205

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền

kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Môn học: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Mã môn học: POLI1206

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Mô tả tóm tắt: Môn học chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin, là kết quả của sự vận dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác – Lênin và những học thuyết của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào việc nghiên cứu quy luật tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới và trong đời sống hiện thực ở Việt Nam hiện nay.

Môn học: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Mã môn học: POLI1208

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Môn học tư tưởng Hồ Chí Minh được tổ chức giảng dạy cho sinh viên năm thứ hai của chương trình đào tạo Đại học. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về nội dung quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; Về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Về văn hóa, đạo đức, con người, trong đó nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Qua môn học này sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần và xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Môn học: **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

Mã môn học: POLI1207

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Môn học trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản,

cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Môn học: **Logic học**

Mã môn học: ACCO1328

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Logic học, sự hình thành và phát triển của logic học. Hoàn tất môn học, sinh viên hiểu rõ các quy luật cơ bản và các hình thức của tư duy, giúp sinh viên hình thành tư duy logic, sử dụng từ và câu chính xác trong diễn đạt ý tưởng, đồng thời sinh viên có khả năng suy luận, phán đoán, chứng minh hoặc bác bỏ vấn đề một cách thuyết phục, chặt chẽ và nhất quán

Môn học: **Tâm lý học đại cương**

Mã môn học: SOCI1317

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tâm lý học đại cương là môn học nền tảng cung cấp các kiến thức cơ bản về tâm lý cho sinh viên. Môn này sẽ giúp sinh viên hiểu được đối tượng, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học đại cương; bản chất của các hiện tượng tâm lý; các khái niệm và thuật ngữ cơ bản trong tâm lý học cũng như phần nào lý giải được cơ sở thần kinh của các hiện tượng tâm lý. Đây là môn học tiền đề trước khi sinh viên tiếp cận với khối kiến thức chuyên ngành.

Môn học: **Xã hội học đại cương**

Mã môn học: SOCI1301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp một số khái niệm cơ bản của xã hội học. Đây là

môn học nền tảng để sinh viên có thể học các môn tiếp theo như Lịch sử XHH và các lý thuyết xã hội học hiện đại, Phương pháp nghiên cứu trong khoa học xã hội...

Cung cấp những khái niệm căn bản của xã hội học, giới thiệu một số chủ đề, lý thuyết, phương pháp cơ bản của xã hội học. Đồng thời sinh viên thực tập phân tích một số vấn đề xã hội bằng cách vận dụng các lý thuyết, khái niệm đã học.

Sau khi học xong môn này, sinh viên có hiểu biết ban đầu về các lối tiếp cận lý thuyết xã hội học và đặc điểm của lối nhìn xã hội học; về phương pháp xã hội học; hiểu biết về các yếu tố cấu thành xã hội và văn hóa; hiểu được các yếu tố cấu thành nhân cách; hiểu các loại hình tổ chức xã hội và định chế xã hội; hiểu sự phân tầng xã hội; hiểu biết về hiện tượng lệch lạc xã hội; biết được các loại hình hành vi tập thể và các phong trào xã hội và cuối cùng hiểu biết về biến chuyển xã hội và quá trình hiện đại hóa.

Môn học: Đại cương văn hóa Việt Nam

Mã môn học: VIET1305

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về văn hoá Việt Nam. Giúp sinh viên hiểu rõ hơn văn hoá của dân tộc mình để từ đó nhận thức đúng những giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam. Nhìn lại bản sắc và tính cách văn hóa của dân tộc để bảo tồn, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Môn học: An sinh xã hội

Mã môn học: SWOR1302

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ sở để có thể học tốt các môn chuyên ngành như CTXH cá nhân, CTXH nhóm, Phát triển cộng đồng,... Môn học đề cập về hệ thống an sinh xã hội trên thế giới và tại Việt Nam đồng thời cung cấp cách nhìn khái quát hơn, toàn diện hơn, đầy đủ hơn và khoa học hơn để giải thích, diễn giải bối cảnh hình thành một số vấn đề xã hội mà xã hội Việt Nam đang đối mặt như các vấn đề của người cao tuổi, người khuyết tật, mại dâm, ma túy, nghèo đói, di dân lao động,...

Môn học: Khởi nghiệp

Mã số môn học: BADM1390

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản về quá trình khởi tạo doanh nghiệp mới trong nền kinh tế thị trường. Môn học trình bày những nội dung cốt lõi như: Tổng quan về khởi nghiệp, quá trình sáng tạo và phát sinh ý tưởng kinh doanh, đánh giá cơ hội của đề án kinh doanh trên thị trường, vấn đề pháp luật trong khởi nghiệp, kế hoạch khởi nghiệp và chiến lược phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn đầu của quá trình hình thành và phát triển.

Môn học: **Pháp luật đại cương**

Mã môn học: GLAW1315

Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Pháp luật đại cương là môn học trong khối kiến thức giáo dục đại cương. Môn học trình bày những khái niệm cơ bản về Nhà nước và pháp luật, bao gồm: Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, chức năng của Nhà nước, kiểu nhà nước, hình thức nhà nước và phân tích cấu trúc của bộ máy Nhà nước, chức năng và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong bộ máy Nhà nước Việt Nam; Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm của pháp luật, kiểu pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, ý thức và thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, và Hình thức pháp luật; Giới thiệu khái quát về hệ thống pháp luật và các ngành luật trong hệ thống Pháp luật của Nhà nước Việt Nam, trình bày những nội dung cơ bản của Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật dân sự và Luật Tố tụng dân sự, Luật lao động, Luật Hôn nhân và gia đình, pháp luật Phòng chống tham nhũng.

Môn học: **Lý luận nhà nước và pháp luật**

Mã môn học: BLAW1301

Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Lý luận nhà nước và pháp luật là môn học trong khối kiến thức giáo dục đại cương. Môn học này trang bị cho sinh viên những lý thuyết về nguồn gốc, bản chất và kiểu nhà nước; chức năng, hình thức và bộ máy nhà nước; nguồn gốc, bản chất và kiểu pháp luật; chức năng và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; ý thức pháp luật; thực hiện và áp dụng pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

Môn học: **Đại số tuyến tính**

Mã môn học: MATH1313

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này được tổ chức giảng dạy cho sinh viên năm thứ nhất của chương trình đào tạo Đại học. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về: Ma trận, Định thức, Hệ phương trình tuyến tính, Không gian vectơ, Giá trị riêng, vectơ riêng, chéo hóa ma trận, dạng toan phương và một số ứng dụng thực tế.

Qua môn học này rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tổng hợp, phân tích, suy luận và giải quyết vấn đề.

Môn học: **Giải tích**

Mã môn học: MATH1314

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học được tổ chức giảng dạy trong năm thứ nhất của chương trình đào tạo Đại học. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức về hàm số, đạo hàm, ứng dụng của đạo hàm, tích phân, ứng dụng của tích phân, phương trình vi phân, chuỗi và hàm nhiều biến số.

Môn học này rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tổng hợp, phân tích, suy luận và giải quyết vấn đề.

Môn học: **Xác suất và thống kê**

Mã môn học: MATH1315

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học này thuộc phần kiến thức nền tảng, có vai trò cung cấp kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê làm cơ sở cho các môn chuyên ngành và có thể vận dụng trong cuộc sống. Nội dung môn học giới thiệu các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng bao gồm: xác suất, luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, thống kê mô tả, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết và hồi qui tuyến tính đơn, và phần mềm xử lý thống kê R ở mức độ cơ bản.

Môn học: **Nhập môn tin học**

Mã môn học: ITEC1401

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Nhập môn Tin học là môn học đầu tiên của chương trình đào tạo Đại học khối ngành Công nghệ thông tin (CNTT).

Môn học trang bị cho sinh viên cái nhìn tổng quát về ngành học, khái quát về lịch sử phát triển và hình thành của khối ngành CNTT, các kiến thức cơ bản về tin học cơ sở như: cấu trúc và hoạt động của máy vi tính, biểu diễn dữ liệu trong máy tính, các hệ đếm thông dụng, khái niệm hệ điều hành, mạng máy tính cơ bản.

Môn học cung cấp kiến thức làm nền tảng cho sinh viên sử dụng tốt phần mềm tin học văn phòng (soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, soạn thảo trình diễn). Bên cạnh đó môn học cũng giới thiệu khái quát các nghề nghiệp có liên quan khối ngành CNTT tới sinh viên

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 1**

Mã môn học: GENG1339

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh nâng cao 1 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học đầu tiên trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 2**

Mã môn học: GENG1340

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh nâng cao 2 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ hai trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 3**

Mã môn học: GENG1341

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh nâng cao 3 là môn học bắt buộc trong khung chương

trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ ba trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 4**

Mã môn học: GENG1342

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh nâng cao 4 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ tư trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Giáo dục thể chất 1**

Mã môn học: PEDU0201

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục thể chất 1 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học trang bị cho sinh viên một số kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết giúp sinh viên biết sử dụng bài tập thể dục làm phương tiện để rèn luyện nâng cao sức khỏe, khả năng phối hợp vận động và phát huy cái đẹp của cơ thể.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bóng chuyền**

Mã môn học: PEDU0202

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học giáo dục thể chất 2 – Bóng chuyền thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn bóng chuyền như: Lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chuyền, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ - chiến thuật và các bài tập phát triển thể lực, cách phòng ngừa các chấn thương thường gặp trong tập luyện và thi đấu bóng chuyền.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bóng đá**

Mã môn học: PEDU0203

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Giáo dục thể chất 2 – Bóng đá thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học nhằm trang bị và cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn bóng đá: Lịch sử hình thành và phát triển, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ thuật chiến thuật, phương pháp tổ chức thi đấu, các bài tập phát triển thể lực, bài tập chiến thuật trong thi đấu bóng đá.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông**

Mã môn học: PEDU0204

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Giáo dục thể chất 2 – Cầu lông thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học nhằm trang bị và cung cấp kiến thức cơ bản của môn cầu lông. Giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ thuật chiến thuật, phương pháp tổ chức thi đấu, các bài tập phát triển thể lực, bài tập chiến thuật trong thi đấu cầu lông.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Võ thuật**

Mã môn học: PEDU0205

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học giáo dục thể chất 02 – Võ thuật thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về võ thuật, giúp sinh viên nâng cao sức khỏe đồng thời trang bị cho những kỹ năng, kỹ thuật Võ tự vệ gắn liền với cuộc sống hàng ngày.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bóng bàn**

Mã môn học: PEDU0206

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học giáo dục thể chất 2 – Bóng bàn thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn bóng bàn như: Lịch sử hình thành và phát triển môn bóng bàn, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ - chiến thuật và các bài tập phát triển thể lực, cách phòng ngừa các chấn thương thường gặp trong tập luyện và thi đấu bóng bàn.

Môn học: Giáo dục thể chất 2 - Bơi lội

Mã môn học: PEDU0207

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục thể chất 2 – Bơi lội thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học trang bị cho sinh viên một số kiến thức và kỹ năng và thái độ cần thiết, giúp sinh viên hiểu biết về ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện Bơi lội, các bài tập kỹ thuật bơi ếch và cách sử dụng có hiệu quả các bài tập đó trong cuộc sống nhằm nâng cao sức khỏe và đề phòng tai nạn trong môi trường nước.

Môn học: Giáo dục thể chất 2 - Bóng rổ

Mã môn học: PEDU0208

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Giáo dục thể chất 2 – Bóng rổ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học nhằm trang bị và cung cấp kiến thức cơ bản của môn bóng rổ. Giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ thuật chiến thuật, phương pháp tổ chức thi đấu, các bài tập phát triển thể lực, bài tập chiến thuật trong thi đấu bóng rổ.

Môn học: Giáo dục quốc phòng

Mã môn học: DEDU1801

Số tín chỉ: 08

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị cho học sinh những kiến thức cần thiết về quốc phòng – an ninh, một số nhiệm vụ công tác quốc phòng – an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm những nội dung chủ yếu về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới, an ninh quốc gia; đấu tranh phòng chống phạm và tệ nạn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Rèn luyện các kỹ năng đội ngũ, thực hành bắn súng tiêu liên AK; huấn luyện những động tác cơ bản chiến thuật chiến đấu bộ binh, hành động của từng người trong công sự, ngoài công sự trong chiến đấu tiến công và phòng ngự.

Môn học: **Cơ sở lập trình**

Mã môn học: ITEC1505

Số tín chỉ: 4

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Cơ sở lập trình là môn học lập trình đầu tiên dành cho sinh viên khối ngành Công Nghệ Thông Tin, nó giúp cho sinh viên tiếp cận từng bước kiến thức và kỹ năng để viết chương trình trên máy tính.

Môn học này cung cấp các kiến thức nền tảng trong lập trình như: cách tìm giải thuật, biểu diễn giải thuật, các kiểu dữ liệu, các phép toán và các cấu trúc điều khiển của ngôn ngữ lập trình được sử dụng để viết các chương trình tính toán từ đơn giản đến phức tạp hơn. Ngôn ngữ lập trình dùng để minh họa là C++.

Môn học: **Kỹ thuật lập trình**

Mã môn học: ITEC1504

Số tín chỉ: 4

Điều kiện tiên quyết (môn học trước): Cơ sở lập trình

Mô tả tóm tắt: Môn Kỹ Thuật Lập Trình trang bị cho sinh viên một số kiến thức tiếp theo của lập trình cấu trúc mà chưa được đề cập trong môn Cơ sở lập trình.

Nội dung môn học bao gồm: mảng nhiều chiều, đệ qui, con trỏ, chuỗi ký tự, các kiểu dữ liệu tự tạo và các thao tác với tập tin. Ngôn ngữ lập trình được dùng để minh họa là C++.

Môn học: **Toán tin học**

Mã môn học: MATH3401

Số tín chỉ: 4

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Toán Tin học là cơ sở lý thuyết để biểu diễn và nghiên cứu các đối tượng rời rạc trong Khoa học và Kỹ thuật Máy tính, đặc biệt là về các vấn đề có tính trừu tượng, đó cũng là loại đối tượng đặc thù mà máy tính số có khả năng lưu trữ và xử lý một cách tốt nhất. Toán tin học là cơ sở toán học để mô hình hóa, hình thức hóa các hệ thống thông tin dựa trên máy tính một cách đúng đắn và hiệu quả. Những nội dung này rất quan trọng nhằm giúp sinh viên hiểu sâu về các khía cạnh trừu tượng trong cấu tạo và hoạt động của các hệ thống tính

Môn học: **Kinh tế học đại cương**

Mã môn học: SEAS2301

Số tín chỉ: 3



Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Kinh tế học đại cương là trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong phân tích kinh tế vi mô (cơ chế vận hành trong nền kinh tế thị trường; các mô hình ra quyết định của các tác nhân riêng lẻ trong nền kinh tế: người tiêu dùng và nhà sản xuất;...) và các công cụ cần thiết để phân tích các vấn đề kinh tế vĩ mô (sản lượng, lạm phát, thất nghiệp,...).

Môn học: **Quản trị học**

Mã môn học: BADM1364

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quản trị học là môn học nền tảng cho ngành học Quản trị kinh doanh, sẽ được học đầu tiên trong chương trình, giúp sinh viên có các kiến thức cốt lõi về quản trị. Trên cơ sở nền tảng của quản trị học, sinh viên sẽ học các môn học như: Quản trị nhân lực, Quản trị marketing, Quản trị dự án, Quản trị chiến lược, và rất nhiều các môn học ngành và chuyên ngành khác.

Môn học: **Nguyên lý kế toán**

Mã môn học: ACCO1325

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán để sinh viên đọc và hiểu được thông tin kế toán và mô tả được qui trình kế toán trong một doanh nghiệp, phục vụ cho việc ra các quyết định về quản lý, tài chính. Ngoài ra, môn học còn trang bị một số kỹ thuật của kế toán như tài khoản, ghi sổ kép, tính giá, ... để thực hành nghiệp vụ kế toán trong doanh nghiệp thương mại và doanh nghiệp sản xuất.

Môn học: **Cấu trúc dữ liệu và thuật giải**

Mã môn học: MISY2501

Số tín chỉ: 4

Điều kiện tiên quyết (môn học trước): Kỹ thuật lập trình

Mô tả tóm tắt: Cấu trúc dữ liệu và thuật giải là môn học cơ bản, trang bị cho sinh viên kiến thức về các cấu trúc dữ liệu và các thuật giải thông dụng, các phương pháp tiếp cận với giải pháp giải quyết vấn đề và phân tích tính hiệu quả của giải pháp, giúp sinh viên phát triển kỹ năng thiết kế cấu trúc dữ liệu, ứng dụng để giải quyết các vấn đề và xử lý thông tin trong

doanh nghiệp.

Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức sau đây: các cấu trúc dữ liệu cơ bản như ngăn xếp, hàng đợi, danh sách liên kết, cây nhị phân tìm kiếm...; các thuật toán sắp xếp như heapsort, quicksort, counting sort, bucket sort...; biểu diễn đồ thị trong máy tính và các thuật toán đồ thị như duyệt đồ thị theo chiều rộng, chiều sâu, tìm đường đi ngắn nhất, tìm cây bao trùm nhỏ nhất, v.v.

Môn học: **Cơ sở dữ liệu**

Mã môn học: ITEC2502

Số tín chỉ: 4

Điều kiện tiên quyết (môn học trước): Nhập môn tin học

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, giúp sinh viên hiểu được ý nghĩa và vai trò của cơ sở dữ liệu, kiến thức về cơ sở dữ liệu quan hệ, ngôn ngữ truy vấn dữ liệu SQL và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu.

Môn học cung cấp các kiến thức làm nền tảng cho sinh viên học tiếp môn học Cơ sở dữ liệu nâng cao và Phân tích thiết kế hệ thống, và giúp ích cho sinh viên trong việc xây dựng các ứng dụng phần mềm có dùng cơ sở dữ liệu khi làm đồ án, đề tài hay làm việc sau khi ra Trường

Môn học: **Mạng máy tính**

Mã môn học: ITEC2503

Số tín chỉ: 4

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Mạng máy tính là môn học thuộc nhóm kiến thức ngành của chương trình đào tạo Đại học ngành Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính, Hệ thống Thông tin Quản lý nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản về mạng máy tính

Môn học: **Hệ điều hành**

Mã môn học: ITEC2301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Hệ điều hành là môn học thuộc nhóm học phần cơ sở, cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lý hệ điều hành bao gồm các vấn đề quản lý tiến trình/luồng (process/thread), quản lý bộ nhớ, quản lý file và các thiết bị nhập/xuất

Môn học: **Lập trình giao diện**

Mã môn học: ITEC2401

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết (môn học trước): Kỹ thuật lập trình

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về lập trình lớp giao diện, nâng cao kỹ năng lập trình với giao diện đồ họa bằng công cụ trực quan, xây dựng ứng dụng Windows Form sử dụng ngôn ngữ C#.Net với môi trường lập trình chuyên nghiệp Microsoft Visual Studio .NET

Môn học này là tiền đề cho sinh viên học tốt các ngôn ngữ lập trình khác, và cũng là nền tảng hỗ trợ cho sinh viên làm các đề tài lập trình trong trường cũng như các dự án phần mềm sau khi ra trường.

Môn học: **Phân tích thiết kế hệ thống**

Mã môn học: ITEC3401

Số tín chỉ: 4

Điều kiện tiên quyết (môn học trước): Cơ sở dữ liệu

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về các khái niệm, nguyên lý, và các nội dung công việc cần thiết phải thực hiện để có thể cải tiến hay xây dựng mới một phần hay toàn bộ Hệ thống thông tin (HTTT).

Môn học cung cấp các kiến thức làm nền tảng để sinh viên thực hiện được các công việc cơ bản, cụ thể trong từng công đoạn của quá trình phân tích và thiết kế HTTT theo hướng cấu trúc

Môn học: **Hệ thống thông tin quản lý**

Mã môn học: MISY3301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp các kiến thức về khái niệm về hệ thống thông tin và các hệ thống thông tin trong thực tế. Bên cạnh đó môn học rèn luyện về kỹ năng tự học hỏi, phân tích, áp dụng vào giải quyết các vấn đề công nghệ trong các hệ thống thông tin tin ngày nay. Sinh viên được giới thiệu các mô hình hệ thống thông tin phổ biến ngày nay và qua các tình huống (case-study) để rèn luyện khả năng tư duy phân tích và giải quyết vấn đề (phân tích, thiết kế và lập kế hoạch thực hiện).

Bên cạnh đó, sinh viên được tạo điều kiện làm việc với nhau dưới sự định hướng của giáo viên để phát triển khả năng cũng như ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp: trung

thực, uy tín; hành xử chuyên nghiệp; cũng như tinh thần tự giác và ý thức cộng đồng, tổ chức và quốc gia

Môn học: **Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)**

Mã môn học: ACCO1355

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hệ thống thông tin doanh nghiệp hướng tích hợp trên môi trường ERP bao gồm quy trình kinh doanh, hoạch định trong tổ chức, dòng số liệu kế toán trên hệ thống và kiểm soát hệ thống. Môn học giới thiệu các khái niệm, thuật ngữ cơ bản và giải thích cho người học những tác động của việc ứng dụng hệ thống ERP vào tổ chức. Bên cạnh đó, người học được tiếp cận với giải pháp ERP cụ thể.

Môn học: **Kinh tế lượng 1**

Mã môn học: ECON1316

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không.

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp các phương pháp để lượng hóa mối quan hệ giữa các hiện tượng kinh tế thông qua các mô hình kinh tế lượng; diễn giải mối quan hệ đó trên cơ sở số liệu thu thập được từ thực tế nhằm củng cố thêm các giả thiết.

Nội dung chủ yếu của môn học nhằm hướng dẫn sinh viên: (1) Cách thiết lập các mô hình mô tả mối quan hệ kinh tế, tức là đưa ra giả thuyết (hypotheses) về các mối quan hệ này giữa các biến số kinh tế. (2) Ước lượng các tham số nhằm đo lường các mối quan hệ giữa các biến số kinh tế trong mô hình. (3) Kiểm định tính vững chắc của mô hình. (4) Cuối cùng, sử dụng các mô hình đó để đưa ra các dự báo hoặc mô phỏng các hiện tượng kinh tế.

Môn học này giới hạn trong phạm vi: ước lượng mô hình hồi quy tuyến tính, phương pháp ước lượng chủ yếu là phương pháp bình phương nhỏ nhất thông thường (Ordinary Least Square – OLS) và số liệu thu thập dùng để ước lượng là số liệu chéo.

Môn học: **Lập trình cơ sở dữ liệu**

Mã môn học: ITEC3406

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết (môn học trước): Cơ sở dữ liệu, Lập trình giao diện

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng lập trình ứng

dụng tương tác với cơ sở dữ liệu (CSDL quan hệ, XML) bằng ADO.NET. Ứng dụng được xây dựng theo kiến trúc 3 lớp và sử dụng các kỹ thuật lập trình hiện đại trong phát triển ứng dụng như LINQ, Entity Framework

Môn học: Quản trị hệ cơ sở dữ liệu

Mã môn học: ITEC4402

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết (môn học trước): Cơ sở dữ liệu

Mô tả tóm tắt: Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về việc quản trị một hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) bao gồm các việc: quản trị hệ thống các cơ sở dữ liệu, quản lý các file lưu trữ dữ liệu, quản trị người dùng, quản trị bảo mật và phân quyền, tự động hóa các tác vụ quản trị.

Môn học cung cấp các kiến thức về cơ chế hoạt động của môi trường sử dụng cơ sở dữ liệu kiểu client/server, các kiến thức về sao lưu, phục hồi dữ liệu, giám sát hoạt động để sửa lỗi và cải tiến hệ thống cơ sở dữ liệu.

Môn học này đào tạo kỹ năng giúp cho sinh viên sau khi ra trường có thể làm việc với vai trò của người quản trị hệ thống CSDL (database administrator) trong môi trường thực tế:

Môn học: Phát triển hệ thống thông tin quản lý

Mã môn học: MISY3303

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết (môn học trước): Hệ thống thông tin quản lý

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp các kiến thức và kỹ năng nền tảng về các giải pháp về hệ thống thông tin cho cơ quan, doanh nghiệp thông qua các kiến thức chuyên sâu về các phương pháp luận (cơ sở lý thuyết về triết lý, phương pháp luận, kỹ thuật và các công cụ hỗ trợ) phát triển các hệ thống thông tin quản lý.

Cụ thể là khả năng phân tích, thiết kế và phát triển hệ thống thông tin quản lý cho doanh nghiệp, cơ quan để từ đó đề xuất các giải pháp về cách tổ chức, kế hoạch phát triển và tiêu chí đánh giá các hệ thống thông tin quản lý.

Bên cạnh đó, sinh viên được phát triển ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp: trung thực, uy tín; hành xử chuyên nghiệp; và trách nhiệm đối với bản thân, cộng đồng và đất nước.

Môn học: Dự báo trong kinh doanh 

Mã môn học: BADM2372

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Dự báo trong kinh doanh là môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phương pháp dự báo ứng dụng trong lĩnh vực kinh doanh và quản trị. Thông qua nội dung môn học, sinh viên sẽ có thể thực hiện phân tích nhu cầu dự báo, lựa chọn phương pháp phân tích dữ liệu phù hợp và vận dụng các phương pháp dự báo cơ bản bao gồm: phân tích chỉ số, dự báo chuỗi thời gian và dự báo bằng mô hình hồi quy. Kiến thức của môn học cũng là nền tảng để sinh viên có thể học tiếp các môn liên quan đến phương pháp định lượng trong tương lai.

Môn học: **Quản trị dự án**

Mã số môn học: BADM1379

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Theo quan điểm hiện đại, lý thuyết về quản trị dự án có thể áp dụng vào mọi mặt của một tổ chức. Nó giúp xử lý, kiểm soát, quản lý hầu hết các vấn đề của một doanh nghiệp. Vì thế môn học này có vai trò quan trọng trong ngành đào tạo Quản trị kinh doanh. Nội dung chính của môn học bao gồm các kiến thức cơ bản về dự án và quản trị dự án; các kiến thức liên quan đến việc lựa chọn dự án; cách tổ chức thực hiện dự án; phương pháp lập kế hoạch và xác định ngân sách dự án; cách lập tiến độ thực hiện dự án; phân bổ nguồn lực để thực hiện dự án; phương pháp kiểm soát dự án; các vấn đề liên quan đến hợp đồng và rủi ro trong quá trình thực hiện dự án; và cuối cùng là quyết định kết thúc dự án. Sinh viên sẽ tiếp cận môn Quản trị dự án dễ dàng hơn nếu trang bị trước các kiến thức về Toán căn bản, Kinh tế - xã hội, Lập và thẩm định dự án, Phân tích định lượng trong quản trị, Quản trị nhân sự.

Môn học: **Quản lý dự án phần mềm**

Mã môn học: ITEC4408

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết (môn học trước): Phân tích thiết kế hệ thống

Mô tả tóm tắt: Môn học nhằm trang bị các kiến thức cơ bản về tiến trình, các hoạt động, các phương pháp, công cụ và một số kỹ năng để quản trị một dự án phần mềm. Thông qua môn học, sinh viên có khả năng tham gia xây dựng một dự án phần mềm, kiểm soát dự án và có thể sử dụng một số công cụ phục vụ quản trị dự án

Môn học: Công nghệ mã nguồn mở

Mã môn học: ITEC4410

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết (môn học trước): Cơ sở dữ liệu, Hệ điều hành

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ sở về công nghệ mã nguồn mở như: các khái niệm, các mô hình kinh doanh của mã nguồn mở, các loại bản quyền, ưu điểm và hạn chế của mã nguồn mở, một số hệ điều hành mã nguồn mở, một số ứng dụng của cộng đồng mã nguồn mở đang được sử dụng phổ biến.

Môn học còn giới thiệu một số công nghệ tiêu biểu dành cho các nhà phát triển phần mềm đang được sử dụng phổ biến trong cộng đồng mã nguồn mở như: GitHub, Eclipse, Maven, và PostgreSQL

Môn học: Lập trình web

Mã môn học: ITEC3403

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết (môn học trước): Cơ sở dữ liệu

Mô tả tóm tắt: Môn học Lập trình Web cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để xây dựng ứng dụng Web bằng công nghệ ASP.NET và ngôn ngữ PHP.

Môn học này là nền tảng để sinh viên thực hiện các đồ án môn học, khóa luận tốt nghiệp, đồng thời cung cấp các kiến thức và kỹ năng mà các nhà tuyển dụng của các công ty phần mềm thường yêu cầu từ các ứng viên.

Môn học: Lập trình Java

Mã môn học: ITEC4407

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Kỹ thuật lập trình

Mô tả tóm tắt: Môn này cung cấp cho sinh viên những kiến thức lập trình Java từ căn bản đến nâng cao, tập trung giới thiệu công nghệ JavaFX để phát triển các ứng dụng RIA (Rich Internet Application) và JSF để phát triển các ứng dụng Web. Bên cạnh sử dụng JDBC tương tác với cơ sở dữ liệu, môn học cung cấp kiến thức sử dụng giải pháp ORM (Object Relational Mapping) tương tác với cơ sở dữ liệu thông qua Hibernate framework.

Môn học: Công nghệ phần mềm

Mã môn học: ITEC4409

Số tín chỉ: 3 

Điều kiện tiên quyết (môn học trước): Kỹ thuật lập trình, Cơ sở dữ liệu

Mô tả tóm tắt: Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quát về công nghệ phần mềm, quy trình phát triển phần mềm. Hoàn tất môn học sinh viên nắm các phương pháp quan trọng trong từng công đoạn của quy trình phát triển phần mềm như xác định, phân tích yêu cầu, mô hình hoá hệ thống và kiểm thử phần mềm

Môn học: **An toàn hệ thống thông tin**

Mã môn học: ITEC3412

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết (môn học trước): Kỹ thuật lập trình, Mạng máy tính

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp kiến thức về nguyên lý và kỹ thuật an toàn hệ thống thông tin, phát hiện và phòng chống xâm nhập mạng, bảo toàn dữ liệu máy tính cá nhân và hệ thống mạng.

Sau khi học xong môn này, sinh viên có thể hiểu được tầm quan trọng của vấn đề an toàn dữ liệu. Sinh viên có khả năng thiết lập, bảo trì, bảo mật hệ thống thông tin

Môn học: **Kiểm thử phần mềm**

Mã môn học: ITEC4415

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết (môn học trước): Phân tích thiết kế hệ thống

Mô tả tóm tắt: Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quát về kiểm thử phần mềm, kỹ năng phân tích, đánh giá yêu cầu phần mềm để thiết kế test case, các phương pháp phát hiện những lỗi tiềm ẩn có khả năng xảy ra từ yêu cầu phần mềm. Môn học cũng cung cấp những kỹ thuật kiểm thử phần mềm thủ công và kiểm thử tự động.

Môn học: **Chuyên đề 1**

Mã môn học: MISY3401

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết (môn học trước): Tất cả các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành bắt buộc

Mô tả tóm tắt: Môn học (chuyên đề) này thuộc nhóm học phần tự chọn. Môn học này trang bị cho sinh viên những hiểu biết về các giải pháp/công nghệ đang/sẽ áp dụng trong thực tiễn của ngành. Với mục đích này, môn chuyên đề có các đặc điểm sau:

- Có thể tổ chức môn chuyên đề riêng cho từng phân ngành hẹp
- Nội dung cụ thể của môn học sẽ được quyết định tại thời điểm triển khai môn học

Môn học: **Quản trị tài chính**

Mã môn học: FINA1328

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Quản trị tài chính (Finance Management) được thiết kế như là môn học kiến thức ngành nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp cho sinh viên theo học các khối ngành kinh tế.

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như: (i) Giới thiệu về quản trị tài chính doanh nghiệp, (ii) Thời giá tiền tệ và mô hình chiết khấu dòng tiền, (iii) Lợi nhuận và rủi ro, mô hình định giá tài sản vốn, (iv) Định giá và quyết định đầu tư chứng khoán, (v) Phân tích quyết định đầu tư dự án, (vi) Quản trị tài sản ngắn hạn(vii), Tác động của đòn bẩy lên rủi ro và lợi nhuận, và (viii) Phân tích báo cáo tài chính. Về mặt kỹ năng, sinh viên có thể áp dụng những kiến thức đã học có khả năng đề xuất được các giải pháp để giải quyết những vấn đề thực tế phát sinh liên quan đến các hoạt động quản trị tài chính trong doanh nghiệp.

Môn học: **Quản trị nhân lực**

Mã số môn học: BADM1366

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học quản trị nhân lực cung cấp những kiến thức cơ bản và các công cụ cần thiết về quản lý con người trong một tổ chức. Môn học quản trị nhân lực có mối quan hệ chặt chẽ với môn Quản trị học và Hành vi tổ chức.

Môn học: **Quản trị rủi ro**

Mã môn học: BADM2371

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học này vận dụng các kiến thức đã học từ nhiều môn học đã học ở bậc đại học để: nghiên cứu các khía cạnh khác nhau của rủi ro; nhận diện và phân tích được các rủi ro trong môi trường làm việc sau này, làm chủ công việc và giúp người học Có thể phản ứng và Thích nghi nhanh với những thay đổi Ẩn chứa nhiều rủi ro trong môi trường kinh doanh.

Môn học: **Quản trị Marketing**

Mã số môn học: BADM1367

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Quản trị marketing cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao về Marketing, ngoài những khái niệm cơ bản về Marketing ở môn Marketing căn bản, người học có thể hiểu rõ hơn về quá trình quản trị marketing tại doanh nghiệp, biết cách lập kế hoạch chiến lược, chương trình marketing và triển khai tổ chức thực hiện cũng như đánh giá, kiểm soát các hoạt động marketing. Đồng thời, môn học này làm nền tảng để sinh viên có kiến thức học tiếp các môn chuyên ngành Marketing như Phát triển sản phẩm mới, chính sách giá, Quảng cáo, Quan hệ công chúng, Quản trị kênh phân phối.

Môn học: **Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư**

Mã môn học: ECON2314

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt:

Môn học Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư bao gồm nhiều nội dung. Trong học phần này, chủ yếu là thẩm định dự án đầu tư về mặt tài chính, là một nội dung tổng hợp từ phân tích thị trường, phân tích kỹ thuật và phân tích nhân lực. Thẩm định dự án nhằm đánh giá hiệu quả của dự án về mặt tài chính, giúp các nhà đầu tư chọn lựa các phương án đầu tư hiệu quả và tìm cách giảm thiểu rủi ro khi đưa ra các quyết định đầu tư.

Để có thể thực hiện nội dung phân tích trên đây, sinh viên sẽ được giới thiệu về nguyên tắc và cách thức xây dựng một báo cáo ngân lưu của vòng đời dự án; cách thức ước lượng suất chiết khấu cho mỗi dự án; các tiêu chuẩn để đánh giá dự án và các quy tắc lựa chọn một tập hợp các dự án đầu tư tối ưu. Ngoài ra để phân tích hiệu quả tài chính một dự án thật đầy đủ, phân tích tác động của lạm phát đến ngân lưu và tính khả thi của dự án, phân tích rủi ro của dự án, cũng là những nội dung sẽ được giảng dạy trong học phần này.

Môn học: **Thương mại điện tử**

Mã số môn học: BADM1373

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là môn học cần thiết cho sinh viên nhóm ngành Quản Trị Kinh Doanh. Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến phương thức kinh doanh trong thời đại công nghệ, tình hình phát triển thương mại điện tử hiện nay, các mô hình thương mại

điện tử, hoạt động marketing, thanh toán trực tuyến và các vấn đề bảo an trong thương mại điện tử.

Môn học: **Quản trị chiến lược**

Mã số môn học: BADM1380

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược để thiết lập và thực hiện các chiến lược phát triển kinh doanh. Những kiến thức này cũng có thể áp dụng cho các loại tổ chức khác trong xã hội.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 5**

Mã môn học: GENG1343

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh nâng cao 5 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học cuối trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương tiền trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp**

Mã môn học: MISY4899

Số tín chỉ: 4

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Thực tập tốt nghiệp là môn học được tổ chức vào học kỳ cuối cùng của khóa học, khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ sở, cũng như là những kiến thức chuyên ngành. Môn học này không chỉ giúp cho sinh viên có cơ hội ứng dụng được các kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế, mà còn tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc thực tế, hiểu được quy trình hoạt động và làm việc của một doanh nghiệp diễn ra như thế nào khi có sự ứng dụng Công nghệ thông tin.

Môn học này yêu cầu sinh viên thực hiện công việc được phân công, yêu cầu ở nơi thực tập. Các công việc đó có thể là các công việc tham gia vào các hoạt động như những nhân viên thực sự của cơ quan, hay có thể là các đề tài dưới hình thức là một dự án, hay bài tập lớn. Khi thực hiện thực tập tốt nghiệp, sinh viên sẽ được một giảng viên phụ trách để theo dõi và đồng thời hướng dẫn chuyên môn. Sau thời gian thực tập theo quy trình, sinh viên sẽ

nộp báo cáo thực tập tốt nghiệp và phiếu đánh giá của nơi thực tập để Khoa kiểm tra và đánh giá kết quả. Việc thực hiện thực tập tốt nghiệp phải theo đúng quy định, theo thông báo của Khoa về các mốc thời gian cụ thể, mẫu báo cáo thuyết minh và các quy định khác.

Môn học: **Khóa luận tốt nghiệp**

Mã môn học: MISY4699

Số tín chỉ: 6

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Khóa luận tốt nghiệp dành cho các sinh viên đã học xong tất cả các môn học chuyên ngành bắt buộc của khóa học, thỏa điều kiện về điểm học tập của Khoa quy định, và có mong muốn đăng ký thực hiện đề tài môn học Khóa luận tốt nghiệp.

Khóa luận tốt nghiệp yêu cầu sinh viên thực hiện một đề tài dưới dạng thức là một dự án hay một bài tập lớn, có nội dung liên quan đến các kiến thức chuyên ngành của khóa học. Khi thực hiện khóa luận, sinh viên sẽ được đề xuất đề tài hay được giao đề tài và được giảng viên phụ trách hướng dẫn khoa học. Sau thời gian thực hiện theo quy định, sinh viên sẽ nộp báo cáo khóa luận và các sản phẩm, giải pháp, phần mềm đã thực hiện để được kiểm tra, đánh giá kết quả.

Việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp phải theo đúng quy định, thông báo của Khoa về các mốc thời gian, mẫu báo cáo thuyết minh và các quy định khác về việc bảo vệ khóa luận.
Môn học trước: sinh viên đã học tất cả các môn học chuyên ngành bắt buộc của khóa học.

XIII. Đề cương chi tiết môn học (Phụ lục 3) *My/*

HIỆU TRƯỞNG



**Trưởng
Đại học M.
Thành phố
Hồ Chí Minh**

★ Nguyễn Minh Hà